

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 2052/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố
Quý II năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh ban hành mẫu phiếu khảo sát, tiêu chí tự đánh giá và phương pháp thu thập, tổng hợp, công khai kết quả đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính Quý II năm 2022 của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và kết quả đánh giá trực tuyến đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trên chức năng “Đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính” của Cổng dịch vụ công tỉnh tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm xử lý kết quả đánh giá trên chức năng “Đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính” của

Công dịch vụ công tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 15 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ như sau:

1. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh công bố Kết quả đánh giá theo từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp sở Quý II năm 2022; xử lý kết quả đánh giá đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Hoàn thành trước ngày 20/8/2022.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố công bố Kết quả đánh giá theo từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính của cấp xã Quý II năm 2022; xử lý kết quả đánh giá đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn và cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Hoàn thành trước ngày 20/8/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ, Cục KSTTHC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TDNV, KSTTHC.

CHỦ TỊCH

Trần Thắng

Phụ lục

**CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH CỦA
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
QUÝ II NĂM 2022**

(Tại địa chỉ: <https://dichvucong.quangbinh.gov.vn/danh-gia>)

(Kèm theo Quyết định số 2052 /QĐ-UBND ngày 27/7/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Kết quả đánh giá (%)	Ghi chú
A	Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh		
1	Văn phòng UBND tỉnh	97.5	
2	Sở Nội vụ	96.15	
3	Sở Tư pháp	90.65	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	95.0	
5	Sở Tài chính	93.1	
6	Sở Công Thương	94.2	
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	86.35	
8	Sở Giao thông Vận tải	94.7	
9	Sở Xây dựng	96.7	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	90.2	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	94.6	
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	92.5	
13	Sở Văn hóa và Thể thao	95.55	
14	Sở Khoa học và Công nghệ	96.3	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	94.85	
16	Sở Y tế	70.05	
17	Sở Ngoại vụ	96.35	
18	Thanh tra tỉnh	89.3	
19	Ban Dân tộc	94.0	
20	Ban Quản lý Khu kinh tế	92.45	
21	Sở Du Lịch	90.1	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Kết quả đánh giá (%)	Ghi chú
B	Các huyện, thị xã, thành phố		
1	Thành phố Đồng Hới	75.1	
2	Thị xã Ba Đồn	76.4	
3	Huyện Lệ Thủy	73.6	
4	Huyện Quảng Ninh	77.45	
5	Huyện Bố Trạch	73.7	
6	Huyện Quảng Trạch	77.6	
7	Huyện Tuyên Hóa	78.05	
8	Huyện Minh Hóa	72.3	

